

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HÓA  
Bản án số: 32 /2024/HS-ST  
Ngày: 29 -7- 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Bùi Thị Huyền

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh - Giáo viên hưu trí

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương,tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Yến – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36 ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo.

**1. Lê Trọng A**, sinh ngày 28/4/1999. Nơi cư trú: thôn 3, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng B và bà Lê Thị H; vợ: Dương Minh A, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: không; tạm giam ngày 01/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Mai Đình T**, sinh ngày 25/02/2004. Nơi cư trú: Tổ dân phố U, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình D và bà Lê Thị S; vợ: chưa; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: không; tạm giam ngày 01/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Đặng Ngọc C**, sinh ngày 07/7/2007. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc H và bà Nguyễn Thị H; vợ: chưa; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**+ Người bào chữa cho bị cáo Đặng Ngọc C:**

Ông Lê Khắc H - Trợ giúp viên pháp lý -Trung tâm trợ giúp Pháp lý tỉnh Thanh

Hoá - có mặt

+ *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Ngọc C:*

Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1986 (mẹ bị cáo) - có mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

+ *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị T - sinh năm 1950 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Hoàng Thị V - sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Lê Thị G - sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

4. Ông Phạm Sỹ N - sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

5. Chị Lê Thị N - sinh năm 1951 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Lê Duy H - sinh 09/4/2004 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Lê Duy N - sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

8. Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

9. Anh Đoàn Thế H - sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

10. Chị Lê Thị O - sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

11. Chị Lê Thị P - sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

12. Anh Nguyễn Đắc H - sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

13. Anh Phạm Công Q - sinh 05/3/2008 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

14. Đoàn Thế H - sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

15. Phạm Công T - sinh 18/12/2008 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

16. Nguyễn Văn Anh K - sinh 28/8/2009 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

17. Đặng Thiên T - sinh 12/8/2008 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

18. Nguyễn Bá C - sinh năm 02/01/2008 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

19. Lê Công Đức T - sinh 03/02/2009 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2023, Trần Tiến P và Vũ Văn A có trêu chọc, mâu thuẫn cãi nhau trên facebook. Do không tự giải quyết được mâu thuẫn nên P nhờ Lê Công Đức T (anh họ P, ở cùng thôn); A nhờ Lê Trọng T và Phạm Công Q đứng ra nói chuyện giải quyết mâu thuẫn giữa A với P. Tuy nhiên, trong quá trình nói chuyện thì hai bên không giải quyết được mâu thuẫn mà T với T, Q tiếp tục mâu thuẫn, thách thức đánh nhau.

Khoảng 14h00 ngày 11/01/2024, Lê Công Đức T và Đặng Ngọc C đang ngồi chơi tại nhà T thì T gọi điện nói chuyện với T về mâu thuẫn của A và P. Trong lúc nói chuyện, T và T tiếp tục mâu thuẫn và hẹn gặp nhau tại cổng Trường THCS Q thuộc thôn N, xã Q để đánh nhau. Sau khi hẹn đánh nhau, T rủ C đi đánh nhau, C đồng ý rồi tiếp tục gọi điện rủ Lê Trọng A đi đánh nhau với T thì A đồng ý và gọi điện rủ Mai Đình T tham gia đi đánh nhau. Trọng A bảo T đem theo 01 đoạn tuýp sắt đến cổng Trường THCS Q để cùng đi đánh nhau thì T đồng ý và cầm theo 01 đoạn tuýp sắt dài 60cm giấu vào trong áo đi bộ ra ngoài đường rồi đi nhờ xe đạp điện của một nam thanh niên không quen biết đến cổng Trường cấp 2, xã Q; đến nơi T gặp T, C đang đứng chờ. Khoảng 05 phút sau, Lê Trọng A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS: 36B5-899.61 đi một mình đến rồi Trọng A điều khiển xe chở cả nhóm gồm T, C và T đến cổng trường THCS Q để đánh nhau.

Cùng lúc này do sợ bị đánh và đang trong lớp học nên T nhờ bạn học là Lê Công Anh Q đi về nhờ Nguyễn Văn Anh K đến đánh nhau với T. Khi được T nhờ, K đồng ý và rủ Đặng Thiên T, Nguyễn Bá C, Phạm Công T, cùng đến Trường cấp 2, xã Q để đánh nhau với nhóm thanh niên dọa đánh T thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Espero chở K còn C điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng chở T đến Trường cấp 2, xã Q gặp T.

Đến khoảng 16h30' cùng ngày, trong lúc Trọng A, C, T và Tr đứng chờ T thì thấy nhóm của K đi từ hướng Quốc lộ 1A đến, lúc này Trọng A hỏi Tài “có phải bọn này không”, Tài trả lời “đúng bọn nó rồi”. Nghe T trả lời, Trọng A cầm tuýp sắt cùng với Tr, T chạy lại đánh nhóm K còn C ngồi trên xe chờ. Thấy nhóm Trọng A chạy lại đánh, nhóm K quay xe bỏ chạy về phía Nam, thấy vậy Trọng A hô “lên xe đuổi theo bọn nó”. Nghe vậy, T nhặt 01 mảnh gạch ở rìa đường cầm theo rồi C điều khiển xe chở Trọng A cầm theo tuýp sắt, T cầm theo gạch và Tr lừa đuổi theo đánh nhóm K. Trong lúc đuổi đánh nhóm K, Mai Đình Tr lấy mảnh gạch trên tay T ném về phía nhóm K trúng vào biển số xe máy của Đặng Thiên Tr điều khiển. Do thấy C chạy chậm nên Trọng A bảo C ngồi xuống gác giữa của xe rồi Trọng A với qua người C điều khiển xe tiếp tục đuổi đánh nhóm K. Sau khi lừa đuổi đánh nhóm K trên các trục đường trong khu dân cư thôn T đến thôn N khoảng 1.450m thì Trọng A đuổi kịp xe máy của Đặng Thiên Tr và K còn C, T do đi trước nên bỏ chạy được về nhà. Lúc này, Mai Đình Tr lấy đoạn tuýp sắt Trọng A đang cầm đánh 02 phát vào vùng lưng Đặng

Thiên Tr; bị đánh, Tr xuống xe bỏ chạy vào nhà bà Lê Thị G còn K chạy vào nhà chị Hoàng Thị V để trốn. Thấy vậy, Trọng A dùng xe cầm đoạn tuýp sắt cùng với Mai Đình Tr và T chạy qua, chạy lại trên đoạn đường trước nhà bà G, chị V hò hét, chửi bới Đặng Thiên Tr, K. Do bức tức vì không đánh được Đặng Thiên Tr, K nên Trọng A dùng tuýp sắt đập 01 phát vào đèn xe Espero của Tr làm vỡ phần vỏ nhựa của mặt đồng hồ Contermet và ốp nhựa đèn xi nhan. Sau đó, C điều khiển xe chở Trọng A, T, Mai Đình Tr bỏ đi về phía cổng Trường cấp 2, xã Q.

Trên đường đi về, C điều khiển xe chở cả nhóm đi vào cây xăng ở thôn C để đổ xăng; trong lúc chờ đổ xăng, do trước đó vài ngày T có mâu thuẫn với Phạm Công Q nên T gọi điện thoại cho Phạm Công Q rồi đưa điện thoại cho Trọng A nói chuyện với Q về mâu thuẫn của hai nhóm. Lúc này T, Trọng A với Q tiếp tục thách thức đánh nhau và hẹn gặp nhau tại quán Bi-a “Minh Vương” thuộc thôn H, xã Q, huyện Q để đánh nhau. Sau đó Trọng A cầm theo đoạn tuýp sắt trước đó và điều khiển xe mô tô chở Mai Đình Tr, C, T đến thôn H. Khi đi gần đến điểm hẹn, Trọng A dùng xe ngoài đường Lưu-Bình-Thái thuộc thôn H đứng chờ Quang. Trong lúc chờ Q, Trọng A bảo C điều khiển xe mô tô đi chở Nguyễn Hữu M đến thì C điều khiển xe mô tô đi.

Khi hẹn đánh nhau với nhóm Trọng A thì Q đang ngồi chơi tại nhà Đoàn Thế H nên Q rủ H đi đánh nhau, H đồng ý. Sau đó Q và H đi bộ đến điểm hẹn thì thấy Trọng A, Tr và T đang đứng chờ ở đường liên xã Lưu-Bình-Thái thuộc thôn H, là khu vực đông dân cư và nhiều hàng quán hoạt động, trên đường đang có nhiều phương tiện và người dân đi lại. Khi thấy nhóm Q đang đi lại gần thì Trọng A cầm tuýp sắt cùng với T, Tr vừa chửi bới vừa chạy lại đánh nhóm Q. Bị đánh, Q đưa tay lên đỡ thanh tuýp sắt thì trúng vào tay rồi bỏ chạy về phía Đông; còn H vừa bỏ chạy vừa lấy chiếc dép nhựa đang đi ném về phía nhóm Trọng A nhưng không trúng vào người. Lúc này Trọng A cầm theo tuýp sắt cùng với Tr và T chửi bới, lùa theo đuổi đánh H khoảng 20m dọc đường liên xã Lưu- Bình- Thái. Bị đánh H bỏ chạy và nhặt mảnh gạch ở rìa đường ném về phía nhóm Trọng A nhưng không trúng vào người. Sự việc xảy ra gây ồn ào, náo loạn trên đường, làm nhiều phương tiện đang đi trên đường phải dừng lại, người dân xung quanh hoang mang, lo sợ, không dám ra ngoài đường.

Khi bị nhóm Lê Trọng A đánh, Q bỏ chạy vào xưởng gỗ của ông Phạm Sỹ N ở gần đấy lấy 01 đoạn thanh gỗ dài khoảng 70cm chạy quay lại lùa đuổi đánh Trọng A và T; còn H tóm giữ được Tr. Lúc này Q quay lại lùa đuổi đánh Lê Trọng A và T về phía Tây khoảng 15-20m thì không đuổi theo được. T bỏ chạy bộ về nhà còn Lê Trọng A chạy đến thôn 3, xã Q thì gặp C nên trọng A bảo C chở Lê Trọng A đi về nhà.

Do không đuổi kịp Lê Trọng A và T nên Q quay lại dùng thanh gỗ đánh Tr. Lúc này một số người dân chạy lại can ngăn nên hai bên dừng lại. H nhờ người dân điều khiển xe mô tô chở H và Tr đến Trạm y tế xã Q để điều trị; Quang nhờ người chở Q về nhà H ở gần đấy. Trên đường đi, do thấy Tr chỉ bị thương tích nhẹ nên H nhờ người chở H và Tr đi về nhà H, mục đích để hai bên nói chuyện, giải quyết việc Tr tham gia đánh H và để Tr gọi người nhà đến đón thì Tr đồng ý. Tại nhà H, H và Q có dùng tay chân đánh Tr 1-2 phát vào người. Cùng lúc này bố mẹ H về nhà phát hiện sự việc nên đã gọi điện trình báo sự việc đến Công an xã Q. Khoảng 2-3 phút sau, Công an xã Q đến yêu cầu T, Hg về trụ sở làm việc.

**\* Hậu quả thương tích:**

- Đoàn Thế H bị 08 vết thương rách da, xây xước tại vùng đầu lưng, tay, cổ.

- Mai Đình Tr bị 03 vết thương sung tẩy đổ ở vùng thái dương, tai, gáy.
- Đặng Thiên Tr bị 02 vết thương sung tẩy đổ ở vùng lưng, tay.
- Phạm Công Q bị 04 vết thương xây xước da, sung nề tại vùng cánh tay trái và vành tai trái.

Kết quả giám định thương tích: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đoàn Thế H là 03%; Phạm Công Q 03% và đối với Đặng Thiên Tr Mai Đình Tr đều là 0%. Kết quả giám định vật gây thương tích và Cơ chế hình thành thương tích thể hiện các vết thương của Đoàn Thế H, Mai Đình Tr nếu không được cấp cứu kịp thời thì hậu quả chết người không xảy ra.

Tuy nhiên quá trình điều tra, Đoàn Thế H và Phạm Công Q đều có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với sự việc bị các đối tượng trên đánh gây thương tích nên không đủ cơ sở để xử lý các đối tượng về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

#### **\* Hậu quả thiệt hại tài sản**

Xe máy nhãn hiệu Espero, màu xanh BKS: 36AA-316.24 của Đặng Thiên Tr bị vỡ, hư hỏng cụm đèn pha phía trước và ốp nhựa xung quang cụm đèn pha, vỡ ốp nhựa mặt trên đồng hồ Contermet; rơi, vỡ ốp nhựa đèn xi nhan trước bên trái. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương xác định: Xe máy nhãn hiệu Espero BKS36AA-316.24 bị hư hỏng, thiệt hại là 200.000đ.

Ngày 06/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định 07 File Videos được trích xuất và thu giữ từ hệ thống Camera an ninh của Công an xã Quảng Bình và Camera an ninh của các hộ dân xung quanh. Kết quả giám định không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép trong 07 File Videos gửi giám định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS: 36B5-899.61 do Lê Trọng A giao nộp, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên được Lê Trọng A mượn của anh rể Lê Công L ở Thôn 1, xã Q trước đó đi chơi, bản thân Linh không biết Lê Trọng A sử dụng xe mô tô để đi đánh nhau, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Xương ra Quyết định trả lại chiếc xe trên cho anh Lê Công L.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu xanh BKS: 36AA-316.24 do Đặng Thiên Tr đi bị Lê Trọng A đập vỡ, hư hỏng nhẹ, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Đặng Văn T là bố của Đặng Thiên Tr, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

\* Quá trình điều tra xác định: hành vi của nhóm các đối tượng Lê Trọng Anh, Lê Công Đức T, Đặng Ngọc C và Mai Đình Tr điều khiển xe máy, dùng hung khí (gạch, tuýp sắt) lùa đuổi, chửi bới đánh nhau với nhóm của Nguyễn Văn Anh K, Đặng Thiên Tr, Nguyễn Bá C và Phạm Công T từ khu vực trường cấp 2 xã Q nối liền, giáp với công vào UBND xã Q đến khu dân cư thôn N kéo dài khoảng 1.450m, thời điểm xảy ra vào buổi chiều, là thời gian học sinh tan học, sinh hoạt bình thường của người dân, ở nơi tập trung cơ quan, trường học, nơi dân cư sinh sống đông đúc của xã Quảng Bình. Sau khi lùa đuổi đánh nhau ở xã Q xong, Lê Trọng A, Lê Công Đức T và Mai Đình Tr tiếp tục dùng hung khí (túyp sắt) lùa đuổi, đánh nhau với nhóm của Phạm Công Q và Đoàn Thế H ở khu vực khu dân cư ở đường liên xã Lưu-Bình-Thái thuộc thôn H, là khu vực đông dân cư sinh sống, đông người dân đang đi lại, sinh hoạt trên đường. Hành vi này của các đối tượng đã gây ồn ào, náo loạn, làm cho người dân

hoang mang, hoảng sợ. Sự việc đã gây mất an ninh, trật tự ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sinh hoạt bình thường của nhân dân xã Q.

Hành vi của các đối tượng Lê Trọng A, Mai Đình Tr, Đặng Ngọc C đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam.

**\* Trong vụ án này:** Đối với Lê Công Đức T sinh ngày 03/2/2009 và Phạm Công Q sinh ngày 05/3/2008 khi thực hiện hành vi vi phạm Lê Công Đức T 14 tuổi 11 tháng 08 ngày, Phạm Công Q 15 tuổi 10 tháng 6 ngày. Mặc dù T và Q đã thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, tuy nhiên do T và Q chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại Điều 12 BLHS, T và Q chưa phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm của mình.

- Đối với Đoàn Thế H có hành vi cùng Phạm Công Q đánh nhau với Lê Trọng A, Lê Công Đức T và Mai Đình Tr trong khu dân cư trên trục đường liên xã Lưu - Bình - Thái. Khi bị đánh H dùng dép và gạch ném lại nhóm Lê Trọng A nhưng không trúng vào người, sau đó túm giữ Tr đứng lại rồi cùng Q dùng tay, chân đánh T. Quá trình xảy ra sự việc bản thân H bị nhóm của Trọng A đánh nên mới phản kháng lại, H không có hành vi tham gia lùa đuổi đánh nhau với nhóm Lê Trọng A. Ngoài ra H còn có hành vi chở Tr về nhà H, tại đây H cùng với Q tiếp tục dùng tay, chân đánh Tr. Bản thân Tr tự nguyện về và ở lại nhà H, đồng thời ngay sau khi Tr đến nhà H khoảng 2-3 phút thì Công an xã Q đến yêu cầu các đối tượng về trụ sở làm việc. Do đó hành vi trên của Đoàn Thế H không đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 BLHS và tội “bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 BLHS.

- Đối với Lê Trọng T có hành vi rủ Nguyễn Văn Anh K tham gia đánh nhau với Lê Công Đức T, tuy nhiên bản thân T không tham gia đánh nhau và không biết việc nhóm T đuổi đánh K, Tr, C, T. Đồng thời tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm Lê Trọng T chưa đủ 14 tuổi, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với .

- Đối với Nguyễn Văn Anh K, Nguyễn Bá C, Phạm Công T, Đặng Thiên Tr có hành vi được Lê Trọng T rủ đến Trường THCS xã Q để tham đánh nhau. Đến nơi K, C, T, Tr bị nhóm Lê Trọng A lùa đuổi đánh, tuy nhiên khi bị đánh các đối tượng đều bỏ chạy và không có hành vi đánh nhau với nhóm Lê Trọng A. Do đó hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 BLHS.

- Đối với Lê Trọng A ngoài hành vi gây rối trật tự công cộng còn có hành vi đập phá xe máy Espero, màu xanh BKS: 36AA-316.24 thiệt hại 200.000đ. Tuy nhiên về nhân thân, Lê Trọng A chưa có tiền án, tiền sự; do đó hành vi trên của Lê Trọng A không cấu thành tội “Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự.

**Tại bản cáo trạng** số 34/CTr-VKSQX ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố Lê Trọng Anh, Mai Đình Tr, Đặng Ngọc C về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

**1. Lê Trọng A:** Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 28 đến 30 tháng tù.

**2. Mai Đình T:** Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 27 đến 29 tháng tù.

**3. Đặng Ngọc C:** Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+ Về vật chứng thu được trong vụ án gồm: 01 thanh gỗ dài 28cm, rộng 02cm có một đầu bằng, 01 đầu nhọn; 01 thanh gỗ dài 50cm, rộng 02cm có hai đầu nhọn; 01 thanh kim loại (tuýp sắt) dài màu xám bạc, hình trụ tròn đường kính 2,5cm, có tổng chiều dài 60cm, một đầu được quấn băng dính màu đen có chiều dài 13cm thu tại hiện trường, đây là công cụ các đối tượng dùng để đánh nhau, gây rối trật tự công cộng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

\* Tại phiên tòa phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo Có ý kiến: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo C chỉ tham gia với vai trò giúp sức, phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, nhận thức hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

\* Tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp cho bị cáo C có mặt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án: Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 16h30' ngày 11/01/2024 tại xã Q, huyện Quảng Xương, Lê Trọng A, Mai Đình Tr và Đặng Ngọc C đã có hành vi dùng hung khí (gạch, tuýp sắt) lừa dối, chửi bới đánh nhau với nhóm của Nguyễn Văn Anh K, Đặng Thiên Tr, Nguyễn Bá C và Phạm Công T từ khu vực trường cấp 2

xã Q nối liền, giáp với cổng vào UBND xã Q đến khu dân cư thôn N, xã Q kéo dài khoảng 1.450m, thời điểm xảy ra vào buổi chiều, ở nơi tập trung cơ quan, trường học, nơi dân cư sinh sống đông đúc của xã Q.

Sau khi lùa đuổi đánh nhau ở xã Q xong, đến khoảng 17h cùng ngày Lê Trọng A và Mai Đình Tr tiếp tục dùng hung khí (tuýp sắt) lùa đuổi, chửi bới, đánh nhau với nhóm của Phạm Công Q và Đoàn Thế Ho ở khu vực khu dân cư ở đường liên xã Lưu-Bình-Thái thuộc thôn H, xã Q, huyện Quảng Xương là khu vực đông dân cư sinh sống, đông người dân đang đi lại, sinh hoạt trên đường.

[3]. Nên tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lê Trọng A, Mai Đình Tr và Đặng Ngọc C về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Trọng A, Mai Đình Tr và Đặng Ngọc C có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Do các bị cáo sử dụng sử dụng gạch, tuýp sắt, ném, chém gây rối trật tự công cộng, do vậy các bị cáo phải chịu chung tình tiết định khung là "dùng hung khí" và phải chịu trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

[4]. Về tính chất vụ án: Đây là vụ án gây rối trật tự công cộng có nhiều bị cáo tham gia, có bị cáo đã thành niên, có bị cáo đang ở tuổi chưa thành niên, bản thân các bị cáo đều là những đối tượng thiếu sự thường xuyên quan tâm, giám sát, giáo dục của gia đình, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân các bị cáo đã tụ tập nhau sử dụng hung khí (gạch, tuýp sắt) sử dụng xe máy lùa đuổi đánh, ném nhau, quá trình lùa đuổi các đối tượng hô hào, thách thức nhau, ném gạch, chửi bới, gây náo loạn, ồn ào khu dân cư, làm mất trật tự an ninh thuộc địa bàn khu vực trường cấp 2 xã Quảng Bình nối liền, giáp với cổng vào UBND xã Q đến khu dân cư thôn N, xã Q và ở khu vực khu dân cư ở đường liên xã Lưu-Bình-Thái thuộc thôn H, xã Q, huyện Quảng Xương. Hành vi của các bị cáo thể sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, qui tắc sống xã hội chủ nghĩa, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân nơi công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải được xử lý nghiêm minh.

[5]. Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công vai trò với nhau từ trước, khi có người rủ thì tất cả đồng ý tham gia và tự hiểu ý nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[5.1]. Bị cáo Lê Trọng A là người rủ bị cáo Tr tham gia và bảo Tr đem hung khí (tuýp sắt) đến để đi đánh nhau ở Q và cũng là người rủ C, Tr đi đánh nhau ở Q. Khi C điều khiển xe chạy chậm bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe lùa đuổi các đối tượng ở Q một cách tích cực, chửi bới hò hét, dùng tuýp sắt đập vào xe của đối tượng bỏ chạy gây mất trật tự nơi khu vực. Tại Q bị cáo là người cầm tuýp sắt và cũng là người tích cực trong việc tham gia đánh nhau và gây mất trật tự tại khu dân cư. Nên xếp bị cáo ở vai trò đầu. Bị cáo Mai Đình T sau khi được bị cáo A gọi đồng ý tham gia, mang hung khí (tuýp sắt) đến, là người sử dụng hung khí đánh Đặng Thiên Tr khi đang lùa đuổi tại địa bàn Q gây mất trật tự và tham gia lùa đuổi gây rối trật tự công cộng tại địa bàn Q nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Đặng Ngọc C khi

được rủ thì đồng ý tham gia và là người ban đầu điều khiển xe mô tô chở cả nhóm lùa đuổi đi đánh nhau tại địa bàn xã Q, nên giữ vai trò sau cùng.

[5.2]. Bị cáo A và bị cáo Tr hiện hành vì gây rối trật tự công cộng tại hai thời điểm và hai địa bàn khác nhau nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02” lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo A, Tr, C đều có chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Trọng A, Mai Đình Tr gia đình đều có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính (có xác nhận của chính quyền địa phương). Bị cáo A có ông bà nội, ngoại đều là người có công với cách mạng tham gia bộ đội, thanh niên xung phong, bản thân bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo A, Tr thì việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo một phần vì nhân thân chưa tiền án, tiền sự và có các tình tiết giảm nhẹ như nêu ở trên. Đối với bị cáo C tham gia với vai trò sau cùng, thứ yếu, hành vi giúp sức không đáng kể, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên, bản thân không tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy nghĩ nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị Cáo C ngày phạm tội chưa thành niên, nên áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Đối với 02 thanh gỗ hình chữ nhật màu nâu, trong đó có 01 thanh gỗ dài 28cm, rộng 02cm có một đầu bằng, 01 đầu nhọn và 01 thanh gỗ dài 50cm, rộng 02cm có hai đầu nhọn; 01 thanh kim loại (tuýp sắt) dài màu xám bạc, hình trụ tròn đường kính 2,5cm, có tổng chiều dài 60cm, một đầu được quấn băng dính màu đen có chiều dài 13cm thu tại hiện trường, là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy (Tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2024).

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo); Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo A, Tr); Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS (đối với bị cáo C)

Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên bố:** Lê Trọng A, Mai Đình Tr, Đặng Ngọc C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

**1. Xử phạt:** Lê Trọng A 28 (hai tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 01/3/2024.

**2. Xử phạt:** Mai Đình Tr 27 (hai bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 01/3/2024

**3. Xử phạt:** Đặng Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Ngọc Ch cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo theo qui định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

**\* Về vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 02 thanh gỗ hình chữ nhật màu nâu, trong đó có 01 thanh gỗ dài 28cm, rộng 02cm có một đầu bằng, 01 đầu nhọn và 01 thanh gỗ dài 50cm, rộng 02cm có hai đầu nhọn; 01 thanh kim loại (tuýp sắt) dài màu xám bạc, hình trụ tròn đường kính 2,5cm, có tổng chiều dài 60cm, một đầu được quấn băng dính màu đen có chiều dài 13cm.

(Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2024).

**\* Án phí hình sự sơ thẩm:** Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Chiến có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo, người bào chữa
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Người đại diện hợp pháp
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)



